TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11-4-2023
V/v Ly hôn, nuôi con chung
giữa anh P, chị H

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Thanh Tùng;

Ông Phạm Văn Lịch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 11-4-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 72/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lưu Văn P, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm Trần Hòa, xã Hải P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị H (tức Trần Thị Thanh Hà), sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT: Xóm Trần Hòa, xã Hải P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; địa chỉ liên hệ: Số 15S/2 đường An Phú 22 Lê Thị Chung, khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

(Anh P, chị H xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 09 tháng 3 năm 2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Lưu Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Văn P và chị Trần Thị H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Hải P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30-8-2010. Sau khi kết

hôn, anh và chị H chung sống hạnh phúc tại nhà bố mẹ đẻ của anh, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm lối sống khác nhau nên trong cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đầu năm 2018 đến nay, chị H đã vào tỉnh Bình Dương làm kinh tế, vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và trách nhiệm với nhau từ đó đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh P làm đơn xin được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là cháu Lưu Thị Hà V, sinh ngày 26-09-2011 và cháu Lưu Thị Bảo C, sinh ngày 07-11-2014. Hiện nay con chung đang do anh P nuôi dưỡng nên khi ly hôn nguyện vọng của anh P xin được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng: Anh P và chị H không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21-3-2023, bị đơn chị Trần Thị H có lời khai phù hợp với lời khai của anh P về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Nay anh Lưu Văn P làm đơn xin ly hôn chị, chị cũng nhất trí ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung như anh P trình bày. Nếu ly hôn, chị nhất trí để anh P nuôi dưỡng các con chung vì điều kiện kinh tế của chị khó khăn, chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh P.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung. Chị H xác nhận vợ chồng không có tài sản chùng và nghĩa vụ tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lưu Văn P và chị Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh P, chị H.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa anh Lưu Văn P và chị Trần Thị H là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Hải P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 30-8-2010. Trong cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên từ đầu năm

2018 đến nay, hai người đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm đối với nhau. Nay anh P đề nghị xin được ly hôn, chị H đồng ý.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Lưu Văn P thì thấy: Sau khi kết hôn, trong cuộc sống vợ chồng, do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm lối sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra xích mích cãi chửi nhau, đến nay anh P và chị H đã có thời gian sống ly thân lâu, nhưng cả hai người không có biện pháp nào để vợ chồng về chung sống đoàn tụ. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh P và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Lưu Văn P và chị Trần Thị H có 02 con chung là Lưu Thị Hà V, sinh ngày 26-09-2011 và cháu Lưu Thị Bảo C, sinh ngày 07-11-2014, hiện 02 con chung đang do anh P nuôi dưỡng. Khi ly hôn nguyện vọng của anh P xin được nuôi dưỡng con chung, chị H nhất trí.

Xét nguyện vọng và điều kiện nuôi dưỡng con chung của anh P thì thấy: Cháu Lưu Thị Hà V và cháu Lưu Thị Bảo C đang do anh P nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu V và cháu C cũng có nguyện vọng xin được ở với Phong. Hiện anh P có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung cần tiếp tục giao cháu V và cháu C cho anh P nuôi dưỡng là phù hợp. Do anh P không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh P nên về nghĩa vụ nuôi con không đặt ra giải quyết. Chị H có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng: Anh P và chị H không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Lưu Văn P phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lưu Văn P và chị Trần Thị H.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là cháu Lưu Thị Hà V, sinh ngày 26-09-2011 và cháu Lưu Thị Bảo C, sinh ngày 07-11-2014 cho anh Lưu Văn P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trần Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh P. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Lưu Văn P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006594 ngày 14-3-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; anh P đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + Tỉnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải P;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Văn Ái